

Phụ lục 2:

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH
CẤP XÃ, NHĐKCT XÃ DÔI DƯ SAU SẮP XẾP THEO BÁO CÁO CỦA 18
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 07 /BC-HĐND ngày 12 / 3 /2020
của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)*

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Định mức được bố trí	Việc bố trí trên thực tế (kể cả bố trí kiêm nhiệm)	Số NHĐKCT dôi dư	Ghi chú
1	Hiệp Đức	140	134	44	
2	Bắc Trà My	158	155	29	
3	Núi Thành	220	212	46	
4	Nam Trà My	124	115	16	
5	Nam Giang	158	158	62	
6	Thăng Bình	284	259	16	
7	Tiên Phước	176	172	52	
8	Đông Giang	134	129	63	
9	Hội An	158	136	18	
10	Duy Xuyên	172	155	45	
11	Quế Sơn	162	136	25	
12	Phước Sơn	144	139	60	
13	Nông Sơn	82	77	8	
14	Đại Lộc	234	169	0	
15	Phú Ninh	134	119	14	
16	Tây Giang	136	132	78	
17	Tam Kỳ	168	115	12	
18	Điện Bàn	254	232	57	
	TỔNG	3.038	2.744	645	